TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 18** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 31/2026/HNGĐ-ST Ngày: 31-3-2026 V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 18 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Xuân

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Minh Tùng;

Ông Lê Thành Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thắm - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 18 – Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 18 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 18 – Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 88/2026/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 01 năm 2026 về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 106/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 23/3/2026, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thanh Nở, sinh năm: 1979; đăng ký thường trú: Số 20, đường Phạm Hùng, ấp Chợ Sáng, xã Dầu Tiếng, Thành phố Hồ Chí Minh – vắng mặt, có đơn đề nghị vắng mặt.

- *Bị đơn:* Ông Trần Minh Sơn, sinh năm: 1980; đăng ký thường trú: Ấp Cầu Đúc, xã Dầu Tiếng, Thành phố Hồ Chí Minh – vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện ngày26/6/2025, bản tự khai và biên bản lấy lời khai trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn bà Nguyễn Thanh Nở trình bày:

Bà Nở và ông Sơn chung sống từ năm 2018, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Dầu Tiếng, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương (nay là xã Dầu Tiếng, Thành phố Hồ Chí Minh) theo Giấy chứng nhận kết hôn số 124, ngày 29/8/2018, hôn nhân tự nguyện. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, thời gian sau phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm. Ông Sơn thường xuyên uống rượu dẫn tới say xỉn, mỗi lần say xỉn ông

Sơn chửi bới xúc phạm danh dự, nhân phẩm của bà Nở. Hiện tại vợ chồng không có tiếng nói chung, không ai quan tâm tới cuộc sống của người còn lại. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Nở yêu cầu ly hôn với ông Sơn.

Về con chung: Bà Nở và ông Sơn có 01 con chung tên Trần Minh Tiến, sinh ngày 15/10/2018. Bà Nở đồng ý giao cháu Tiến cho ông Sơn trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, bà Nở không cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Theo bản tự khai, ý kiến trong quá trình tham gia tố tụng, bị đơn ông Trần Minh Sơn trình bày:

- Về hôn nhân: Ông Sơn không đồng ý ly hôn với bà Nở vì còn thương vợ và con, bà Nở và ông Sơn vẫn chung sống hạnh phúc.

- Về con chung: Trường hợp ly hôn ông Sơn yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là cháu Trần Minh Tiến, sinh ngày 15/10/2018, ông Sơn không yêu cầu bà Nở cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Tại phiên tòa: Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 18 – Thành phố Hồ Chí Minh có ý kiến:

- Về tố tụng: Việc thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ là đúng theo quy định; nguyên đơn và những người tiến hành tố tụng đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; bị đơn không thực hiện nghĩa vụ phải có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án.

- Về nội dung: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thanh Nở, bị đơn ông Trần Minh Sơn có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nở và ông Sơn tự nguyện chung sống với nhau, có tổ chức cưới hỏi và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Dầu Tiếng, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương (nay là xã Dầu Tiếng, Thành phố Hồ Chí Minh) theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 124, cấp ngày 29/8/2018, hôn nhân tự nguyện. Hôn nhân giữa bà Nở và ông Sơn là hợp pháp theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

Về mâu thuẫn vợ chồng: Theo bà Nở trình bày, quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp, ông Sơn thường xuyên uống rượu dẫn tới say xỉn, mỗi lần say

xỉn ông Sơn chửi bới, xúc phạm danh dự nhân phẩm của bà Nở. Hiện tại vợ chồng không ai quan tâm tới cuộc sống của người còn lại. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Nở yêu cầu ly hôn với ông Sơn để trả tự do cho nhau.

Ông Sơn không thống nhất với lời trình bày của bà Nở về mâu thuẫn vợ chồng, ông Sơn và bà Nở vẫn chung sống hạnh phúc nên không đồng ý ly hôn với bà Nở.

Sau khi thụ lý vụ án, Toà án tống đạt thông báo về việc thụ lý vụ án, các văn bản tố tụng và triệu tập ông Sơn đến Toà án để hoà giải đoàn tụ, hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng ông Sơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Qua đó cho thấy ông Sơn không có thiện chí hoà giải đoàn tụ, hàn gắn tình cảm vợ chồng, không còn quan tâm đến hạnh phúc gia đình. Điều này cũng cho thấy mâu thuẫn vợ chồng của bà Nở và ông Sơn đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên có cơ sở chấp nhận cho bà Nở được ly hôn với ông Sơn.

[2.2] Về con chung:

Quá trình chung sống bà Nở và ông Sơn có 01 con chung là cháu Trần Minh Tiến, sinh ngày 15/10/2018. Bà Nở đồng ý giao con chung cho ông Sơn trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Ông Sơn cũng có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Tiến.

Xét thấy, cháu Tiến đã trên 07 tuổi và có nguyện vọng sống cùng cha. Căn cứ vào quyền lợi mọi mặt của con chung thì thấy việc giao các cháu Tiến cho ông Sơn nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Bà Nguyễn Thanh Nở có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Ông Trần Minh Sơn và các thành viên trong gia đình không được cản trở bà Nở trong việc thực hiện các quyền, nghĩa vụ này. Trên cơ sở lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con.

[2.3] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[2.4] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt vấn đề xem xét giải quyết.

[3] Ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 18 – Thành phố Hồ Chí Minh là phù hợp nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Về án phí sơ thẩm: Bà Nở yêu cầu ly hôn với ông Sơn, đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình không có giá ngạch. Theo khoản 1 Điều 6; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bà Yến phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 147, điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 235, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 6; điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thanh Nở đối với bị đơn ông Trần Minh Sơn về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thanh Nở và ông Trần Minh Sơn được ly hôn.

- Về con chung: Giao cho ông Trần Minh Sơn trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung tên Trần Minh Tiến, sinh ngày: 15/10/2018.

Bà Nguyễn Thanh Nở không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà Nguyễn Thanh Nở có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Ông Trần Minh Sơn và các thành viên trong gia đình không được cản trở bà Nguyễn Thanh Nở trong việc thực hiện các quyền, nghĩa vụ này.

Trên cơ sở lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên không đặt vấn đề xem xét giải quyết.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thanh Nở phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm án phí số 0003290 ngày 12/01/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Khu vực 18 - Thành phố Hồ Chí Minh;
- Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 18 - Thành phố Hồ Chí Minh;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HSVA, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Xuân